

## Chú thích:

Bài tụng được chép trong Kinh Nhựt Tụng của chùa Tứ Châu, xuất bản năm 1962. Thứ tự tụng kinh được ghi theo lá thư của đại sư Ấn Quang trả lời cư sĩ Đinh Phước Bảo (thư thứ tư), trích trong Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên - Theo bản in của Cổ Tấn Báo Ân Niệm Phật Đường, năm 2002.

*“Nghĩ thức niệm Phật như đã nói phải chia thành hai loại: Niệm Phật cùng đại chúng và niệm một mình. Nếu niệm cùng đại chúng, hãy nên dựa theo Niệm Phật Khởi Chỉ Nghi (nghĩ thức niệm Phật) trong kinh Nhựt Tụng để khởi gây trở ngại cho những người đã quen hành trì theo lối thông thường, đây kia đều hợp lẽ.*

*Còn tu niệm Phật một mình tuy có thể hành theo chương trình do mỗi người tự lập, nhưng thứ tự niệm tụng chớ nên tán loạn. Tức là nói buông xuống thân tâm, nhắm mắt, lạng thần, niệm Tịnh Pháp Giới Hộ Thân Chú và thầm tưởng bài kệ Tán Phật, lễ Phật và ba vị Bồ Tát xong. Nếu tụng kinh thì tụng kinh Di Đà một biến, Vãng Sanh Chú ba biến xong rồi mới niệm rõ ràng bài kệ Tán Phật xong, liền niệm tiếp “Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật” rồi chỉ niệm Nam Mô A Di Đà Phật.*

*Hãy nên vừa đi nhiều vừa niệm, hoặc niệm mấy trăm tiếng, hoặc niệm một ngàn tiếng. Cuối cùng niệm ba danh hiệu Bồ Tát “Quán Âm, Thế Chí, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng”, rồi mới niệm bài Phát Nguyện Văn, niệm xong sẽ đọc Tam Quy Y. Đây là nghi thức của một kỳ niệm Phật vậy.*

*Nếu muốn tụng kinh nhiều hơn, hoặc tụng nhiều chú, hãy nên lập một thời tụng kinh khác. Nếu cùng làm một lúc, thì phải tụng kinh trước, kế đó tụng chú, rồi mới đến tán Phật, niệm Phật, tiếp theo là phát nguyện, tam quy. Đây chính là thứ tự quyết định chẳng thay đổi vậy.”*

## **Nghi thức khai kinh**

### **Dương chi tán**

Dương chi tịnh thủy,  
Biển sái Tam Thiên,  
Tánh không bát đức lợi Nhơn Thiên,  
Pháp giới quảng tăng diên.  
Diệt tội tiêu khiên,  
Hoả diệm hoá hồng liên.

- Nam mô Thanh Lương Địa Bồ Tát, ma ha tát. (3 lần)

### **Đại bi chú**

-Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại Đại Bi, Tâm đà la ni. Nam mô hắc ra  
đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế thước bát ra  
da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca  
da. Ân, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tã.

Nam mô tất kiết lật đỏa y mông, a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật  
ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì, hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đặc đậu, đát điệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ha, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô yết môn, độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra, mạ mạ phạt ma ra mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất dà dạ, ta bà ha. Tất đà dĩ nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn già ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án, tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

## **Lư hương tán**

Lư hương sạ nhiệt,  
Pháp giới mông huân;  
Chư Phật hải hội tất diêu văn,  
Tuỳ xứ kiết tường vân;  
Thành ý phương ân,  
Chư Phật hiện toàn thân.

- Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát, ma ha tát. (3 lần)

### **Tịnh khẩu nghiệp chơn ngôn:**

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, tát bà ha.

### **An thổ địa chơn ngôn:**

Nam mô Tam mẫn đa, một đà nẫm, án độ rô độ rô, địa vĩ ta bà ha.

### **Tịnh tam nghiệp chơn ngôn:**

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám.

## **Phổ cúng dường chơn ngôn:**

Án nga nga nằng, tam bà phạ phiệt nhựt ra hộc.

## **Vãng sanh**

### **Quyết định chơn ngôn:**

Bạt nhứt thiết nghiệp chướng căn bản, đắc sanh Tịnh độ đà la ni.

Nam mô A di đà bà dạ.

Đa tha dà đa dạ.

Đa điệt dạ tha.

A di rị đô bà tì.

A di rị đa tất đām bà tì.

A di rị đa tì ca lan đế.

A di rị đa tì ca lan đa.

Dà di nị dà dà na.

Chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

## **Tán niệm Phật**

A Di Đà Phật thân kim sắc,

Tướng hảo quang minh vô đẵng luân;

Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di,

Hám mục trừng thanh tứ đại hải,

Quang trung hoá Phật vô số ức,

Hoá Bồ Tát chúng diệc vô biên;  
Tứ thập bát nguyện độ chúng sinh,  
Cửu phẩm hàm linh đấng bỉ ngạn.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo  
sư A Di Đà Phật.

- Nam mô A Di Đà Phật. (108 lần hoặc 1000 lần)

### **Niệm Tứ Thánh**

- Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát (10 lần)
- Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (10 lần)
- Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (10 lần)
- Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (10 lần)
- Nam mô Công Đức Lâm Bồ Tát (10 lần)

### **Tán Công Phu**

Niệm Phật công đức bất khả tư nghì,  
Pháp giới phổ quang huy,  
Tam hữu tế tư, tứ ân tổng lợi,  
Thượng chúc Phật Pháp cứu trụ vô cương,  
Pháp giới hữu tình,  
Đồng sanh Cực Lạc Quốc.

Phổ nguyện đồng sanh Cực Lạc quốc.

### **Hồi hướng**

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh,  
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,  
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,  
Tốc vãng Vô lượng Quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,  
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,  
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,  
Thế thế thường hành Bồ Tát đạo.

Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,  
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,  
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,  
Bất thối Bồ Tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công đức,  
Phổ cập ư nhất thiết,  
Ngã đẳng dĩ chúng sanh,  
Giai cộng thành Phật đạo.



## **Phục nguyện**

Tứ sanh cứu hữu.

Đồng đăng Hoa Tạng,

Huyền môn bát nạn Tam đồ,

Cộng nhập Tỳ lưu tánh hải.

## **Tam quy y**

- Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm. (1 lạy)
- Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)
- Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

*Kinh Nhứt Tụng*

*Chùa Tứ Châu*

*Xuất bản 1962 - Phật lịch 2506*